

Số: 3376/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Thí điểm Hỗ trợ Đào tạo Sau Đại học tại
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông giai đoạn 2026-2030**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Nghị quyết số 191/NQ-HĐHV ngày 24/4/2025 của Hội đồng Học viện về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị định 60/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-HĐHV ngày 22/07/2024 của Hội đồng Học viện về chính sách học bổng, hỗ trợ cho người học của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Xét đề nghị của Trường Khoa Đào tạo Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Thí điểm Hỗ trợ Đào tạo Sau Đại học tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông giai đoạn 2026-2030”.

Điều 2. Quyết định này được áp dụng trong toàn Học viện kể từ khóa tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm 2026 trở đi.

Điều 3. Phó Giám đốc phụ trách Học viện cơ sở Tp Hồ Chí Minh, Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ - Lao động, Tài chính - Kế toán, Kế hoạch - Đầu tư, Đào tạo, Quản lý Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế, Đào tạo và Khoa học Công nghệ cơ sở Tp Hồ Chí Minh, Trường Khoa Đào tạo Sau Đại học, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BGĐ Học viện;
- Lưu VT, SĐH.



PGS.TS. Đặng Hoài Bắc

QUY ĐỊNH
THÍ ĐIỂM HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
TẠI HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
GIẢI ĐOẠN 2026-2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3376 /QĐ-HV ngày 30 tháng 12 năm 2025
của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trình độ cao theo định hướng nghiên cứu, phục vụ chiến lược phát triển Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Học viện).
2. Gắn đào tạo sau đại học với hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện.
3. Tạo điều kiện để học viên cao học, nghiên cứu sinh (NCS) học tập, nghiên cứu tập trung, toàn thời gian tại Học viện.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh tham gia các chương trình đào tạo sau đại học tại Học viện.
2. Đối tượng áp dụng bao gồm:
 - a) Học viên cao học, NCS là cán bộ, trợ giảng, giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện;
 - b) Học viên cao học, NCS không thuộc biên chế hoặc hợp đồng lao động của Học viện.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc hỗ trợ đào tạo sau đại học thực hiện trên cơ sở cạnh tranh, công khai, minh bạch và gắn với kết quả học tập, nghiên cứu.
2. Hỗ trợ đào tạo sau đại học được xét cấp theo từng giai đoạn, gắn với đánh giá định kỳ.

3. Học viên cao học, NCS được hỗ trợ đào tạo sau đại học phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định này và các quy định liên quan của Học viện.

Chương II

HỖ TRỢ ĐỐI VỚI HỌC VIÊN CAO HỌC

Điều 4. Điều kiện xét hỗ trợ

1. Học viên cao học được Hội đồng đánh giá của Học viện (*bao gồm Lãnh đạo Học viện – Chủ tịch Hội đồng, đại diện Khoa Đào tạo Sau Đại học – Thường trực Hội đồng, Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế, Phòng Đào tạo và Khoa học Công nghệ Cơ sở Tp Hồ Chí Minh, Khoa chuyên môn, Viện nghiên cứu và các thành phần khác do Giám đốc Học viện quyết định*) xét tuyển, lựa chọn và được một Giảng viên hướng dẫn thuộc Phòng thí nghiệm chuyên sâu của Khoa/Bộ môn chuyên môn hoặc Viện nghiên cứu đồng ý tiếp nhận, trực tiếp hướng dẫn ngay sau khi nhập học hoặc trong kỳ học đầu tiên. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc Học viện xem xét quyết định.
2. Cam kết học tập, nghiên cứu tập trung, toàn thời gian tại Học viện.
3. Có kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa được giảng viên hướng dẫn và đơn vị chuyên môn xác nhận.

Điều 5. Yêu cầu về kết quả học tập, nghiên cứu

1. Hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ trong thời gian chuẩn theo quy định (từ 1,5 đến 2 năm).
2. Điểm trung bình chung các học phần (tính đến thời điểm xét tiến độ) đạt từ 8,0/10,0 trở lên.
3. Đáp ứng một trong các yêu cầu đầu ra sau trong thời gian đào tạo:
 - a) Là tác giả chính (*tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ*) của ít nhất 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong danh mục WoS/Scopus thuộc nhóm Q2 trở lên;
 - b) Có sản phẩm/dự án nghiên cứu – phát triển (*tập trung vào việc nghiên cứu và phát triển, nhằm tạo ra kiến thức mới, công nghệ mới, sản phẩm mới hoặc cải tiến các sản phẩm, quy*

trình, dịch vụ hiện có) có tiềm năng ứng dụng thực tiễn hoặc thương mại hóa được Hội đồng chuyên môn của Học viện đánh giá, công nhận.

4. Nội dung các bài báo khoa học, sản phẩm/dự án nghiên cứu - phát triển phải phù hợp với đề tài nghiên cứu của học viên.

Điều 6. Quyền lợi của học viên cao học được hỗ trợ đào tạo

1. Đối với học viên cao học là trợ giảng/giảng viên/nghiên cứu viên của Học viện:

a) Được miễn 100% mức học phí phải nộp theo quy định của Học viện.

b) Được nhận lương và hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Học viện đối với trợ giảng/giảng viên/nghiên cứu viên.

2. Đối với học viên cao học không phải là trợ giảng/giảng viên/nghiên cứu viên của Học viện:

a) Được miễn 100% mức học phí phải nộp theo quy định của Học viện.

b) Được hưởng hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng, mức cụ thể do Giám đốc Học viện quyết định hàng năm trên cơ sở khả năng ngân sách và mặt bằng chung của các cơ sở đào tạo tương đương nhưng không ít hơn 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng I theo như quy định của Chính phủ. Thời gian hỗ trợ tối đa 24 tháng.

3. Được tạo điều kiện tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, hoạt động đào tạo và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn.

4. Được nhận hỗ trợ kinh phí của Học viện cho các bài báo khoa học công bố ngoài yêu cầu đầu ra ở khoản 3, điều 5.

Chương III

HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGHIÊN CỨU SINH

Điều 7. Điều kiện xét hỗ trợ

1. Nghiên cứu sinh được Hội đồng đánh giá của Học viện xét tuyển, lựa chọn và được một Giảng viên hướng dẫn thuộc Phòng thí nghiệm chuyên sâu của Khoa/Bộ môn chuyên môn hoặc Viện nghiên cứu đồng ý tiếp nhận, trực tiếp hướng dẫn ngay sau khi nhập học. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc Học viện xem xét quyết định.

2. Cam kết học tập, nghiên cứu tập trung, toàn thời gian tại Học viện.
3. Có kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa được giảng viên hướng dẫn và đơn vị chuyên môn xác nhận.

Điều 8. Yêu cầu về kết quả học tập nghiên cứu

1. Hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ trong thời gian chuẩn theo quy định (từ 3 đến 4 năm).
2. Đáp ứng một trong các yêu cầu đầu ra sau trong thời gian đào tạo:
 - a) Là tác giả chính của tối thiểu 03 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong danh mục WoS/Scopus, trong đó có ít nhất 02 bài báo thuộc nhóm Q2 trở lên hoặc là tác giả của 01 bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;
 - b) Là tác giả chính của tối thiểu 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong danh mục WoS/Scopus, trong đó có ít nhất 01 bài báo thuộc nhóm Q2 trở lên và có sản phẩm/dự án nghiên cứu phát triển (*tập trung vào việc nghiên cứu và phát triển, nhằm tạo ra kiến thức mới, công nghệ mới, sản phẩm mới hoặc cải tiến các sản phẩm, quy trình, dịch vụ hiện có*) có tiềm năng ứng dụng thực tiễn hoặc thương mại hóa được Hội đồng chuyên môn của Học viện đánh giá, công nhận.
3. Nội dung các bài báo khoa học, bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm/dự án nghiên cứu - phát triển phải phù hợp với đề tài nghiên cứu của NCS.

Điều 9. Quyền lợi của nghiên cứu sinh được hỗ trợ đào tạo

1. Đối với NCS là trợ giảng/giảng viên/nghiên cứu viên của Học viện:
 - a) Được miễn 100% mức học phí phải nộp theo quy định của Học viện.
 - b) Được nhận lương và hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Học viện đối với trợ giảng/giảng viên/nghiên cứu viên nhưng không được nhận khoản chi của Học viện cho viên chức và người lao động được cử đi học tiến sĩ ở trong nước sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và có bằng tiến sĩ.
2. Đối với NCS không phải là trợ giảng/giảng viên/nghiên cứu viên của Học viện:
 - a) Được miễn 100% mức học phí phải nộp theo quy định của Học viện;

b) Được hưởng hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng, mức cụ thể do Giám đốc Học viện quyết định hằng năm trên cơ sở khả năng ngân sách và mặt bằng chung của các cơ sở đào tạo tương đương nhưng không ít hơn 2,0 lần mức lương tối thiểu vùng I theo như quy định của Chính phủ. Thời gian hỗ trợ tối đa 48 tháng.

3. Được tạo điều kiện tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, hoạt động đào tạo và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn.

4. Được nhận hỗ trợ kinh phí của Học viện cho các bài báo khoa học công bố, bằng sáng chế, giải pháp hữu ích ngoài yêu cầu đầu ra ở khoản 2, điều 8.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của học viên cao học, nghiên cứu sinh

1. Thực hiện đầy đủ kế hoạch học tập, nghiên cứu đã được phê duyệt.

2. Học viên cao học, NCS không phải là trợ giảng/giảng viên/nghiên cứu viên của Học viện phải tham gia hỗ trợ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học theo phân công của đơn vị chuyên môn, bảo đảm không ảnh hưởng đến tiến độ học tập, nghiên cứu với định mức giờ chuẩn giảng dạy quy đổi theo quy định chung của Học viện như sau:

a) Học viên cao học: tương đương với 30 giờ chuẩn/năm;

b) Nghiên cứu sinh: tương đương với 60 giờ chuẩn/năm.

3. Chấp hành các quy định của Học viện và chịu sự giám sát, đánh giá định kỳ.

4. Học viên cao học, NCS được xét hỗ trợ đào tạo sau đại học phải chịu trách nhiệm về tính trung thực trong kê khai hồ sơ, sử dụng địa chỉ tác giả là Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, e-mail liên hệ có tên miền là ptit.edu.vn trong các bài báo khoa học công bố, chuyển giao quyền sở hữu của bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm/dự án nghiên cứu – phát triển cho Học viện.

5. Trong trường hợp phát sinh các vấn đề về tính thiếu trung thực, về bản quyền hoặc các vấn đề phát sinh khác, học viên cao học, NCS phải hoàn trả Học viện kinh phí đã được hỗ trợ và chịu hình thức xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp luật và của Học viện

Điều 11. Quản lý và đánh giá

1. Việc đánh giá tiến độ học tập, nghiên cứu của học viên cao học, NCS được thực hiện định kỳ 06 tháng/lần bởi Bộ môn/Phòng thí nghiệm chuyên sâu và Khoa chuyên môn/Viện nghiên cứu và định kỳ 01 năm/lần bởi Hội đồng đánh giá Học viện.
2. Kết quả đánh giá là căn cứ để tiếp tục, tạm dừng hoặc chấm dứt việc hỗ trợ đào tạo sau đại học.

Điều 12. Dừng cấp và bồi hoàn hỗ trợ đào tạo sau đại học

1. Học viên cao học, NCS bị dừng hỗ trợ đào tạo sau đại học nếu không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng hoặc vi phạm quy định của Học viện.
2. Trường hợp không hoàn thành chương trình đào tạo:
 - a) Do vi phạm kỷ luật hoặc bỏ học: phải bồi hoàn toàn bộ hỗ trợ đã nhận;
 - b) Do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng: Hội đồng đánh giá Học viện xem xét mức bồi hoàn phù hợp.
3. Học viên phải ký Đơn cam kết bồi hoàn hỗ trợ theo Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị trong Học viện

1. Khoa Đào tạo Sau Đại học: Hàng năm chủ trì phối hợp với Phòng Tổ chức Cán bộ - Lao động, Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế, Phòng Đào tạo và Khoa học Công nghệ Cơ sở Tp Hồ Chí Minh, Phòng Kế hoạch – Đầu tư, Phòng Tài chính – Kế toán, các Khoa chuyên môn/Viện nghiên cứu, Bộ môn/Phòng thí nghiệm chuyên sâu xác định nhu cầu, số lượng học viên cao học, NCS được xem xét hỗ trợ đào tạo sau đại học báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định và triển khai thực hiện Quy định này.
2. Phòng Tổ chức Cán bộ - Lao động: Hướng dẫn, hỗ trợ cho học viên cao học, NCS nhận hỗ trợ đào tạo sau đại học mà không phải là viên chức, người lao động của Học viện được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của Pháp luật khi học tập, nghiên cứu toàn thời gian tại Học viện.
3. Phòng Kế hoạch – Đầu tư: Đưa vào kế hoạch hàng năm hạng mục hỗ trợ đào tạo sau đại học cho các học viên cao học, NCS của Học viện theo như Quy định này.

4. Phòng Kế hoạch – Tài chính: Thực hiện chi kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học cho học viên cao học, NCS kịp thời và đúng các quy định hiện hành.

Điều 14. Triển khai thí điểm

1. Khoa Đào tạo Sau Đại học hướng dẫn chi tiết các thủ tục triển khai thực hiện thí điểm Quy định này.
2. Thực hiện công tác tổng kết, đánh giá giữa kỳ (sau 2–3 năm) và cuối kỳ thí điểm làm cơ sở điều chỉnh hoặc ban hành Quy định chính thức sau năm 2030.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được áp dụng trong toàn Học viện kể từ khóa tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm 2026 trở đi.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi bổ sung, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Khoa Đào tạo Sau Đại học để tổng hợp báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định./.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Đặng Hoài Bắc

PHỤ LỤC
ĐƠN CAM KẾT BỒI HOÀN HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN CAM KẾT BỒI HOÀN HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
NẾU KHÔNG HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Kính gửi: - Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
- Phòng Tài chính – Kế toán
- Khoa Đào tạo Sau Đại học

Tên tôi là:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CCCD:.....; ngày cấp:.....; nơi cấp:.....

Là thí sinh đã trúng tuyển và nhập học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ/tiến sĩ
Ngành:.....theo Quyết định số:..... của
Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Tôi được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học theo như Quy định của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Trường hợp không hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định của Ngành....., tôi xin cam kết bồi hoàn hỗ trợ đào tạo sau đại học đã nhận theo như quy định của Học viện và Pháp luật hiện hành.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm....
NGƯỜI VIẾT CAM KẾT